

Bản án số:33/2019/HS-ST

Ngày: 12/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phí Thị Hồng Năm**

- Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Văn Khánh**

2/ Ông Bùi Khánh Nam

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Thanh Hoa**

- Đại diện VKSND Thị xã Long Khánh tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Khánh - KSV**

Ngày 12/4/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 30/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/QĐXXST- HS ngày 19/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐ-HPT ngày 2/4/2019 và thông báo số 01/TB ngày 8/4/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Viết A (tên gọi khác: P) sinh ngày 09/01/2001, tại Đồng Nai.

HKTT: khu phố 2, phường Phú Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Nùng, Giới tính: Nam, Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Viết B, sinh năm 1963, con bà: Nguyễn Thị Tuyết C, sinh năm 1970; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

***Người đại diện hợp pháp của bị cáo A:**

1/Ông **Hoàng Viết B**, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

2/Bà **Nguyễn Thị Tuyết C**, sinh năm 1970 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố 2, phường Phú Bình, thị xã Long Khánh, Đồng Nai.

***Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Bà **Lê D**, sinh năm 1969 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Đồng Nai.(có mặt)

*** Người bị hại:** Ông **Phan Vũ G**, sinh năm 1998(Có mặt)

Địa chỉ: tổ 12, Khu phố 2, phường Phú Bình, thị xã Long Khánh, Đồng Nai.

***Người làm chứng:**

1. Bà **Ngô Thị Thu J**, sinh năm 1956(Vắng mặt)
2. Ông **Phạm Huy S** sinh năm 1993(Vắng mặt)
3. Bà **Dương Thùy Phương V**, sinh năm 1985(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tổ 15, khu 2, phường Phú Bình, thị xã Long Khánh, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 28/10/2018, A mượn xe mô tô Biển số 60X2-6078 của anh Phan Vũ G để đi về nhà tắm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A chạy xe đến nhà bà Ngô Thị Thu J để trả lại xe cho anh G. Do xe hết xăng nên A đã lấy một ít xăng trong xe anh O để đổ vào xe cho anh G nhưng anh G không đồng ý. Sau đó A đưa tiền cho anh G đi đổ xăng nhưng anh G vẫn không đồng ý nên hai bên xảy ra cự cãi. Anh G dùng tay đánh vào mặt A 02 cái, A bỏ chạy và nhặt 01 cục gạch loại hình chữ nhật có 04 lỗ ném về phía anh G nhưng anh G tránh được. Sau đó A tiếp tục nhặt một cục gạch ném trúng vào mặt anh G rồi bỏ đi.

Vật chứng thu giữ: 02 viên gạch 04 lỗ, màu đỏ (01 viên bị vỡ)

Tại bản kết luận giám định pháp y số 0879/TgT/2018 ngày 30/10/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận: Phan Vũ G có thương tích như sau:

- Tổn thương vỡ xoang hàm phải không di lệch, tỷ lệ 15%
- Tổn thương gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng đến chức năng thở và ngửi, tỷ lệ 09%.

- Tổn thương vết thương nằm ở sống mũi kích thước 05x0,2cm, tỷ lệ 0,5%. Phần vết thương nằm ở vùng trán và cung mày phải kích thước 03x0,2cm xấu về thẩm mỹ, tỷ lệ 0,6%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 31%.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh đã truy tố bị cáo Hoàng Viết A về tội: **“Cố ý gây thương tích”** theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Viết A phạm tội: **“Cố ý gây thương tích”** theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS và về hình phạt đề nghị áp dụng Điều 38, Điều 54, Điều 91, Điều 101, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : bị cáo A từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

* Về vật chứng vụ án : Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch 04 lỗ, màu đỏ (01 viên bị vỡ).

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 18.500.000đ là hợp lý, mẹ bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ. Nay người bị hại yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 13.500.000đ là phù hợp. Do bị cáo A khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ khoản 2 điều 586 Bộ luật dân sự buộc bà C và ông B tiếp tục bồi thường số tiền 13.500.000đ cho anh Phan Vũ G.

Quan điểm của bà Lê D bào chữa cho bị cáo A : Qua kết luận điều tra và cáo trạng mô tả thì Hoàng Việt A và Phan Vũ G có đến nhà bà Ngô Thị Thu J. Tại đây A đã mượn xe của G khi trả xe thì xe hết xăng , A đã rút xăng qua và đưa tiền cho G đi đổ xăng nhưng G không đồng ý và xảy ra cãi vã. Anh G đã dùng tay đánh vào mặt bị cáo. Bị cáo đã tức giận và dùng gạch ném vào mặt anh G gây thương tích. Vì vậy mong Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét vì bị cáo Hoàng Việt A khi phạm tội mới có 17 tuổi, nhận thức còn hạn chế, xem xét theo khoản 1 Điều 91 BLHS. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đã hỗ trợ bồi thường số tiền 5.000.000đ. Bị cáo luôn thành khẩn khai báo, bị hại có lỗi là đã đánh bị cáo trước theo khoản 2 điều 51 BLHS có thể được xem xét giảm nhẹ. Đề nghị HĐXX xem xét xử dưới mức của khung hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt” Cải tạo không giam giữ” theo Điều 36 BLHS để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 28/10/2018, A mượn xe của anh Phan Vũ G để đi về nhà. Đến tối cùng ngày, A chạy xe đến nhà bà Ngô Thị Thu J để trả lại xe cho anh G. Do xe hết xăng nên A đã lấy xăng trong xe anh O để đổ vào xe cho anh G nhưng anh G không đồng ý. Sau đó A đưa tiền cho anh G đi đổ xăng nhưng anh G vẫn không đồng ý nên hai bên xảy ra cự cãi. Anh G dùng tay đánh vào mặt A 02 cái, A bỏ chạy và nhặt 02 cục gạch loại hình chữ nhật có 04 lỗ ném 1 cục về phía anh G nhưng anh G tránh được. Sau đó A tiếp tục dùng cục gạch còn lại ném trúng vào mặt anh G, anh G ngực xuống đường, rồi A bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 0879/TgT/2018 ngày 30/10/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận Phan Vũ G bị thương tật với tỷ lệ 31%. Như vậy việc truy tố bị cáo A về tội “ Cố ý gây thương tích” là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự tại địa phương, mà còn xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng gạch xây nhà ném vào mặt người bị hại gây tổn hại cơ thể với tỷ lệ là 31% . Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với tính chất mức độ và hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Khi phạm tội bị cáo A dưới 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế nên HĐXX cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mẹ bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại. Hơn nữa bị hại cũng có một phần lỗi khi chủ động đánh bị cáo trước. Vì vậy bị cáo có 2 điểm giảm nhẹ tại khoản 1 điều 51 nên áp dụng điều 54 xử dưới khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Đối với 02 viên gạch 04 lỗ, màu đỏ (01 viên bị vỡ) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh)

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.500.000đ, Bị cáo đồng ý mẹ bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000đ, nay bị hại yêu cầu bồi thường tiếp số tiền còn lại là 13.500.000đ. Xét tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền 13.500.000đ. Tuy nhiên do bị cáo còn ở độ tuổi chưa thành niên nên cha, mẹ của bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định tại điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy cần buộc bị cáo, ông Hoàng Việt B và bà Nguyễn Thị Tuyết C cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Phan Vũ G số tiền 13.500.000đ.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện Kiểm Sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của Người bào chữa: Việc Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận. Tuy nhiên việc đề nghị áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo mức hình phạt “Cải tạo không giam giữ” là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 675.000đ án phí dân sự sơ thẩm. $(13.500.000đ \times 5\% = 675.000đ)$

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Việt A** phạm tội: “ **Cố ý gây thương tích**”. - Căn cứ điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, điều 91 và điều 101 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

***Xử phạt :** Bị cáo **Hoàng Việt A** 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2018.

*** Về trách nhiệm dân sự :** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 468, Điều 584, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Bị cáo Hoàng Viết A, ông Hoàng Viết B và bà Nguyễn Thị Tuyết C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phan Vũ G số tiền 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).

***Về vật chứng :** Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch 04 lỗ, màu đỏ (01 viên bị vỡ) (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh)

***Về án phí:** Áp dụng Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 675.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày ông Phan Vũ G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hoàng Viết B, bà Nguyễn Thị Tuyết C và bị cáo Hoàng Viết A chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Hoàng Viết B vắng mặt thì quyền kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN
- VKSND TXLK;
- CA TXLK;
- THA TXLK;
- Bị cáo; bị hại, người đại diện.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phí Thị Hồng Năm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN
- VKSND TXLK;
- CA TXLK;
- THA TXLK;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. Hội Đồng Xét Xử
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Phí Thị Hồng Năm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ
LONG KHÁNH – ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long Khánh, ngày 11 tháng 5 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phí Thị Hồng Năm**

- Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Văn Lâm**

2/ Bà Nguyễn Thị Xuân Dung

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự; Vào hồi giờ phút ngày 11/5/2016, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án:

Lê Thanh Long (tức Tý)

Bị truy tố về tội : “ **Mua bán trái phép chất ma túy**” theo quy định tại khoản 1 điều 194- BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

+Ý kiến 1: Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thanh Long phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Ý kiến 2: Thống nhất ý kiến 1.

+ Ý kiến 3: Thống nhất ý kiến 1 và ý kiến 2.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất với nhau.

2. Về điều luật áp dụng:

+ Ý kiến 1:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 – BLHS.

+ Ý kiến 2: Thống nhất ý kiến 1.

+ Ý kiến 3: Thống nhất ý kiến 1 và ý kiến 2.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất với nhau.

3. Về mức hình phạt:

+ Ý kiến 1:

***Xử phạt**: Bị cáo **Lê Thanh Long** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2015.

+ Ý kiến 2: Thống nhất ý kiến 1

+ Ý kiến 3: Thống nhất ý kiến 1 và ý kiến 2.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất với nhau.

4. Về các vấn đề khác:

+ Ý kiến 1:

***Về vật chứng** : Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 – BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 373/PC54 ngày 16/12/2015

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000đ và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen mang số sim 01666.999.848.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh và theo giấy nộp tiền vào tài khoản của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh ngày 27/01/2016).

* **Về án phí**: Áp dụng Điều 22 - pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

+ Ý kiến 2: Thống nhất ý kiến 1.

+ Ý kiến 3: Thống nhất ý kiến 1 và ý kiến 2.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất với nhau

Các hội thẩm nhân dân
tòa

Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Nguyễn Văn Lâm Nguyễn Thị Xuân Dung

Phí Thị Hồng Năm

“- Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột bị cáo là người có công với nước hoặc có thành tích xuất sắc được Nhà nước tặng một trong các danh hiệu vinh dự như: anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, người mẹ Việt Nam anh hùng, nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú hoặc các danh hiệu cao quý khác theo quy định của Nhà nước:

- Bị cáo là thương binh hoặc có người thân thích như vợ, chồng, cha, mẹ, con (con đẻ hoặc con nuôi), anh, chị, em ruột là liệt sỹ;

- Bị cáo là người tàn tật do bị tai nạn trong lao động hoặc trong công tác, có tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên;

- Người bị hại cũng có lỗi;

- Thiệt hại do lỗi của người thứ ba;

- Gia đình bị cáo sửa chữa, bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo;

- Người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong trường hợp chỉ gây tổn hại về sức khỏe của người bị hại, gây thiệt hại về tài sản;

- Phạm tội trong trường hợp vì phục vụ yêu cầu công tác đột xuất như đi chống bão, lụt, cấp cứu.

Ngoài ra, khi xét xử, tùy từng trường hợp cụ thể và hoàn cảnh cụ thể của người phạm tội mà còn có thể coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ trong bản án.”

